SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 897 /TB-BVĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc mời chào giá hàng rẻ tiền mau hỏng (bao đựng rác) 06 tháng cuối năm 2024

Kính gửi: Các công ty sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa đang có nhu cầu mua sắm hàng rẻ tiền mau hỏng (bao đựng rác) 06 tháng cuối năm 2024. Để có căn cứ xây dựng giá kế hoạch thực hiện gói mua sắm nêu trên, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa kính mời các công ty/đơn vị có khả năng cung cấp gửi Hồ sơ báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa

- Địa chỉ: 19 Yersin, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

- Điện thoại: 0911.874.896

- Địa chỉ email: phcqtbvkh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa - 19 Yersin, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Nhận qua email: các đơn vị báo giá gửi kèm file mềm tính năng kỹ thuật (Word, excel,…) qua mail phcqtbvkh@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 05/6/2024 đến trước 15 giờ ngày 12/6/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày kể từ ngày 12/6/2024

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Danh mục chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Địa điểm và các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa - 19 Yersin - phường Lộc Thọ - thành phố Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 120 ngày

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán theo từng đợt giao hàng sau khi nghiệm thu

III. HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Bảng báo giá (có ký tên đóng dấu): trong đó giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển và các loại phí khác; thông tin kỹ thuật chi tiết và hàng mẫu (nếu có).

Các đơn vị tham gia chào giá có thể liên hệ số điện thoại phòng để tìm hiểu thêm thông tin.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa kính mời các đơn vị quan tâm gửi bảng báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận: (VBĐT)
- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, HCQT(H)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KHÁNH HÒA

Phan Hữu Chính

Phụ lục

DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 897 /TB-BVĐKT ngày 05 /6/2024

của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên sản phẩm	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Túi PE 40 x 40 cm	Chất liệu LLDPE trong dẻo, không quai. Kích thước: 40 x 40 cm. Màu sắc: trắng. Trọng lượng: 84 - 86 túi/ kg	Kg	250
2	Túi PE 80 x 120 cm	Chất liệu LLDPE trong dẻo, không quai. Kích thước: 80 x 120 cm. KT miệng: 80 cm. KT dài: 120 cm. Màu sắc: trắng. Trọng lượng: 9 - 10 túi/ kg	Kg	500
3	Túi PE 81 x 90 cm. Màu xanh dương	Chất liệu LLDPE trong dẻo, không quai. Kích thước: 81 x 90 cm. KT miệng: 81 cm. KT dài: 90 cm. Màu sắc: xanh dương. Trọng lượng : 15 - 17 túi/ kg	Kg	6.400
4	Túi PE 81 x 90 cm. Màu vàng	Chất liệu LLDPE trong dẻo, không quai. Kích thước: 81 x 90 cm. KT miệng: 81 cm. KT dài: 90 cm. Màu sắc: Vàng. Trọng lượng: 15 - 17 túi/ kg	Kg	1.900
5	Túi PE (8 x 14 cm; 13 x 23 cm; 17 x 27 cm)	Chất liệu LLDPE trong dẻo, không quai. Kích thước: 8 x 14 cm; 13 x 23 cm; 17 x 27 cm	Kg	850
6	Túi PE 2 quai các loại (5, 10, 20 kg) Màu xanh dương	Chất liệu LLDPE trong dẻo, có 2 quai. Kích cỡ: 5, 10, 20 kg. Màu sắc: Xanh dương. Loại 5 kg (kích thước đáy 30 x cao 50 cm): trọng lượng 85 - 87 túi/ kg; loại 10 kg (kích thước đáy 35 x cao 60 cm): trọng lượng 60 - 62 túi/ kg; loại 20 kg (kích thước đáy 40 x cao 70 cm): trọng lượng 46 - 48 túi/ kg.	Kg	2.700
7	Túi PE 2 quai các loại (5, 10, 20 kg) Màu vàng	Chất liệu LLDPE trong dẻo, có 2 quai. Kích cỡ: 5, 10, 20 kg. Màu sắc: Vàng. Loại 5 kg (kích thước đáy 30 x cao 50 cm): trọng lượng 85 - 87 túi/ kg; Loại 10 kg (kích thước đáy 35 x cao 60 cm): trọng lượng 60 - 62 túi/ kg; Loại 20 kg (kích thước đáy 40 x cao 70 cm): trọng lượng 46 - 48 túi/ kg.	Kg	2.400
8	Túi PE 2 quai loại 0,5 kg, 2 kg, 5 kg	Chất liệu LLDPE, có 2 quai. Màu trắng trong, Kích cỡ: 0,5 kg, 2 kg, 5 kg	Kg	500
9	Túi PP (11 x 18 cm)	Chất liệu PP trong, không quai. Kích thước: 11 x 18 cm	Kg	70
10	Túi PE 75x40 vàng	Chất liệu LLDPE trong dẻo, không quai. Kích thước: 75 x 40 cm. KT miệng: 75 cm. KT dài: 40 cm. Màu sắc: Vàng. Độ dày: 43 cái/ kg	Kg	160